

Đề Thi Thử Giữa Kỳ Nhập Môn Mạng UIT.docx

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1. Hãy chọn đáp án đúng khi mô tả về Cookie:

- A. Là một chuỗi kí tự trong dòng địa chỉ web
- B. Là một tập tin lưu trên server
- C. Là một tập tin lưu ở Client
- D. Là một tập tin.XML

Đáp án đúng: C

Câu 2. Thời gian trễ do truyền (transmission delay) của một gói có độ dài 2000 bytes truyền qua liên kết có tốc độ truyền 2 Mbps?

- A. 5s
- B. 1000ms
- C. 1ms
- D. 8ms

Đáp án đúng: D

Câu 3. Đường truyền từ host X tới host Y phải đi qua 3 đoạn ứng với các liên kết Link1, Link2, Link3

Biết tốc độ các đường liên kết lần lượt 1 Mbps, 2 Mbps, 3 Mbps. Hỏi thông lượng đầu cuối là bao nhiêu?

- A. 1 Mbps
- B. 2 Mbps
- C. 3 Mbps
- D. 6 Mbps

Đáp án đúng: A

Câu 4. Alice thực hiện truy cập vào một trang web 4 lần và các mã trạng thái lần lượt nhận được là **200, 304, 404, 502**. Số lần Alice xem nội dung trang web thành công ?

- A. 1 lần
- B. 2 lần
- C. 3 lần
- D. 4 lần

Đáp án đúng: B

Câu 5. Trong số các cặp giao thức và cổng dịch vụ sau, cặp nào là đúng:

- A. HTTP: UDP, Port 80
- B. SMTP: TCP, Port 110
- C. FTP: TCP, Port 21
- D. Tất cả đều ĐÚNG

Đáp án đúng: C

Câu 6. Mô tả nào sau đây SAI về giao thức IMAP

- A. Là giao thức cho phép gửi mail
- B. Sử dụng cổng 143
- C. Hoạt động dựa trên TCP
- D. Là Internet Mail Access Protocol

Đáp án đúng: D

Câu 7. Mục đích của số port trong header của TCP và UDP là gì?

- A. Bắt đầu quá trình bắt tay 3 bước
- B. Tập hợp các segment cho đúng thứ tự
- C. Xác định số lượng segment có thể được gửi đi cùng lúc mà không cần ACK
- D. Xác định tiến trình đang gửi/nhận dữ liệu

Đáp án đúng: D

Câu 8. Tính checksum của 2 chuỗi 16 bit sau: 10101100 01010001 và 01001001 11001100

- A. 00001001 11100010
- B. 01001001 11100010
- C. 00001001 11110010
- D. 00011001 11100010

Đáp án đúng: A

Câu 9. Trong số các cặp giao thức và cổng dịch vụ sau, cặp nào là đúng:

- A. FTP: TCP Port 22
- B. Telnet: UDP Port 23
- C. DNS: TCP Port 50
- D. SMTP: TCP Port 25

Đáp án đúng: D

Câu 10. Phát biểu nào dưới đây là SAI đối với kết nối HTTP Không bền vững

- A. HTTP không bền vững cần 2RTTs cho mỗi đối tượng kết nối được gửi đi
- B. Muốn gửi một đối tượng phải mở một kết nối TCP , sau đó kết nối sẽ bị đóng
- C. Có thể gửi nhiều đối tượng trên một kết nối
- D. Tải nhiều đối tượng sẽ yêu cầu nhiều kết nối

Đáp án đúng: C

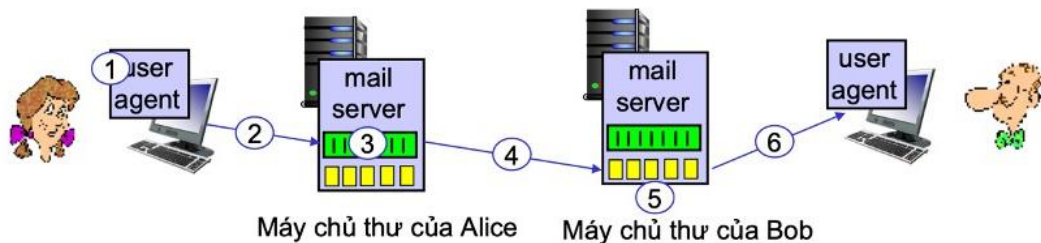
Câu 11. : Cho một phiên làm việc SMTP ,hãy sắp xếp trình tự giao tiếp đúng ở phía client

- A. HELO, MAIL FROM, DATA, RCPT TO, QUIT
- B. HELO, MAIL FROM, RCPT TO, DATA, QUIT
- C. HELO, DATA, MAIL FROM, QUIT, RCPT TO
- D. HELO, RCPT TO, DATA, QUIT, MAIL FROM

Đáp án đúng: B

Câu 12.

Ở bước 6 những giao thức nào có thể được sử dụng

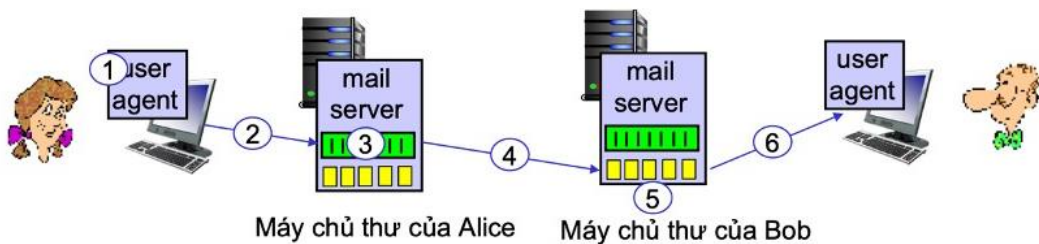


- A. SMTP
- B. IMAP
- C. Cả A và B đều sao
- D. Cả A và B đều đúng

Đáp án đúng: B

Câu 13.

Ở bước 2 trong sơ đồ giao thức nào được sử dụng



- A. TCP
- B. IMAP
- C. POP3
- D. SMTP

Đáp án đúng: D

Câu 14. Chọn phát biểu đúng về HTTP bền vững:

- A. HTTP bền vững yêu cầu một kết nối TCP mới cho mỗi đối tượng được tải.
- B. HTTP bền vững giữ cho kết nối TCP giữa client và server được bảo lưu cho nhiều đối tượng.
- C. HTTP bền vững tăng số lượng RTTs so với HTTP không bền vững.
- D. Khi server gửi một đối tượng qua kết nối, kết nối TCP tắt ngay lập tức.

Đáp án đúng: B

Câu 15. Phát biểu nào sau đây là sai về kết nối HTTP không bền vững?

- A. Mỗi yêu cầu/phiên phản hồi yêu cầu một kết nối TCP mới.
- B. HTTP không bền vững không đòi hỏi hai chuyến đi-đến (2RTTs) cho mỗi đối tượng.
- C. HTTP không bền vững chậm hơn HTTP bền vững.
- D. Việc gửi nhiều đối tượng yêu cầu nhiều kết nối TCP.

Đáp án đúng: B

Câu 16. Khi nào kết nối TCP của HTTP không bền vững sẽ được đóng?

- A. Khi client nhận được tất cả các đối tượng mà nó yêu cầu.
- B. Khi server gửi tất cả các đối tượng mà nó có.
- C. Ngay sau khi một đối tượng duy nhất đã được gửi qua kết nối.
- D. Khi không có bất kỳ truy vấn nào từ client.

Đáp án đúng: C

Câu 17. Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về HTTP bền vững?

- A. Một kết nối TCP có thể được sử dụng để gửi và nhận nhiều đối tượng.
- B. HTTP bền vững không yêu cầu bất kỳ RTTs trong quá trình tải đối tượng.
- C. HTTP bền vững giảm thiểu số lần RTTs.
- D. Kết nối TCP chỉ được đóng khi client hoặc server quyết định ngắt kết nối.

Đáp án đúng: B

Câu 18. SMTP sử dụng cổng số bao nhiêu

- A. 80
- B. 25
- C. 143
- D. 225

Đáp án đúng: B

Câu 19. Giao thức RDT nào cung cấp dịch vụ giao hàng tin cậy?

- A. RDT 1.0
- B. RDT 2.1
- C. RDT 2.2
- D. RDT 3.0

Đáp án đúng: D

Câu 20.

Hãy ghép các nhiệm vụ tương ứng từng giao thức dưới đây:

- | | | |
|----|------|---|
| a. | POP3 | 1. Gửi email giữa các server |
| b. | TCP | 2. Tải email từ email server đến email client |
| c. | FTP | 3. Cung cấp dịch vụ hướng kết nối |
| d. | DNS | 4. Dịch vụ phi kết nối |
| e. | SMTP | 5. Phân giải tên thành địa chỉ IP |
| f. | UDP | 6. Truyền tập tin |

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| A. a2, b3, c6, d5, e1, f4 | B. a2, b3, c5, d6, e1, f4 |
| C. a2, b4, c6, d5, e1, f3 | D. a1, b3, c6, d5, e2, f4 |

Đáp án đúng: C

Câu 21. Trong quá trình truyền thông điệp thư điện tử với giao thức SMTP, thông điệp cần phải ở dạng:

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- A. Dạng nào cũng được chấp nhận
- B. Ký tự chữ cái và các ký số
- C. Mã ASCII 7 bit
- D. Mã ASCII 8 bit

Đáp án đúng: C

Câu 22. Client gửi một thông điệp HTTP request đến server với trường If-modified-since trong header. Giả sử đối tượng trong server không có bất kỳ sự thay đổi nào kể từ thời điểm sau cùng khi client lấy đối tượng thì server sẽ gửi lại một thông điệp đáp ứng với status code có giá trị là gì?

- A. 304
- B. 404
- C. 200
- D. 301

Đáp án đúng: A

Câu 23. Phát biểu nào sau đây đúng về giao thức HTTP?

- A. Phiên bản của giao thức luôn được đặt trong tất cả thông điệp, tất cả các tiêu đề đều dưới dạng text
- B. Tất cả các tiêu đề đều dưới dạng text, tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản(text)
- C. Tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản (text)

D. Phiên bản của giao thức luôn được đặt trong tất cả thông điệp, tất cả dữ liệu đều truyền dưới dạng văn bản (text)

Đáp án đúng: A

Câu 24. Mã 404 trong thông điệp trả lời từ Web server về trình duyệt có ý nghĩa là gì?

- A. Server không hiểu yêu cầu của client
- B. Đối tượng client yêu cầu không có
- C. Không tìm thấy Server
- D. Yêu cầu của Client không hợp lệ

Đáp án đúng: B

Câu 25. Resource record trong DNS với type là MX dùng để làm gì?

- A. Định chuyển gói tin
- B. Dùng cho LAN backup
- C. Dùng cho dịch vụ FTP
- D. Dùng cho dịch vụ chuyển mail

Đáp án đúng: D

Câu 26. Cho mô hình truyền thông của HTTP, trong đó server phản hồi một HTTP response cho client như sau:

HTTP/1.1 404 Not Found

Date: Thu, 13 Oct 2016 06:29:17 +0000

Server: Apache/2.2.3 (CentOS)

Content-Length: 530

Connection: Close

Content-type: text/html

Phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Server đang sử dụng HTTP phiên bản 1.1
- B. Web server được sử dụng là Apache/2.2.3
- C. Server trả về thành công một trang Web
- D. Server trả về một nội dung có chiều dài là 530 bytes

Đáp án đúng: C

Câu 27. Hãy chọn phát biểu SAI:

- A. HTTP 1.0 sử dụng HTTP không bền vững, HTTP 1.1 sử dụng HTTP bền vững
- B. HTTP là giao thức phi trạng thái (stateless)
- C. HTTP 1.0 sử dụng HTTP bền vững, HTTP 1.1 sử dụng HTTP không bền vững
- D. HTTP 1.0 sử dụng HTTP không bền vững, HTTP 1.1 sử dụng HTTP bền vững, HTTP là giao thức phi trạng thái (stateless)

Đáp án đúng: C

Câu 28. Thời gian đáp ứng khi một trình duyệt yêu cầu một đối tượng trên Web server nếu HTTP không bền vững là bao nhiêu?

- A. RTT+ thời gian truyền tập tin
- B. 2RTT+ thời gian truyền tập tin
- C. 3RTT+ thời gian truyền tập tin
- D. nRTT+ thời gian truyền tập tin

Đáp án đúng: B

Câu 29. Để giảm lưu lượng trên đường liên kết truy cập ra Internet của một tổ chức, người ta thường dùng:

- A. Proxy
- B. Cookies
- C. Web caching
- D. Load Balancing

Đáp án đúng: C

Câu 30. Cho một thông điệp HTTP GET như sau. Hãy xác định URL được yêu cầu bởi trình duyệt.

```
GET /cs453/index.html HTTP/1.1<cr><lf>Host: gaia.cs.umass.edu<cr><lf>UserAgent: Mozilla/5.0
(Windows;U; Windows NT 5.1; en-US; rv:1.7.2)Gecko/20040804 Netscape/7.2 (ax) <cr><lf>Accept:ext/xml,
application/xml,application/xhtml+xml,text/html;q=0.9,text/plain;q=0.8,image/png,*/*;q=0.5<cr><lf>Accept-
Language:en-us,en;q=0.5<cr><lf>Accept-Encoding: zip,deflate<cr><lf>Accept-Charset:ISO-8859-1,utf-
8;q=0.7,*;q=0.7<cr><lf>Keep-Alive:300<cr><lf>Connection:keep-alive<cr><lf><cr><lf>
```

- A. http://gaia.cs.umass.edu
- B. http://gaia.cs.umass.edu/cs453/index.html
- C. http://gaia.cs.umass.edu/Gecko/20040804Netscape/7.2/cs453/index.html
- D. http://gaia.cs.umass.edu/cs453/index.html/Gecko/20040804Netscape/7.2

Đáp án đúng: B

Câu 31. Trình duyệt đang sử dụng phiên bản HTTP nào?

```
GET /cs453/index.html HTTP/1.1<cr><lf>Host: gaia.cs.umass.edu<cr><lf>UserAgent: Mozilla/5.0
(Windows;U; Windows NT 5.1; en-US; rv:1.7.2)Gecko/20040804 Netscape/7.2 (ax) <cr><lf>Accept:ext/xml,
application/xml,application/xhtml+xml,text/html;q=0.9,text/plain;q=0.8,image/png,*/*;q=0.5<cr><lf>Accept-
Language:en-us,en;q=0.5<cr><lf>Accept-Encoding: zip,deflate<cr><lf>Accept-Charset:ISO-8859-1,utf-
8;q=0.7,*;q=0.7<cr><lf>Keep-Alive:300<cr><lf>Connection:keep-alive<cr><lf><cr><lf>
```

- A. 5.0
- B. 1.1
- C. 7.2
- D. 1.0

Đáp án đúng: B

Câu 32. Kiểu kết nối mà trình duyệt yêu cầu là?

```
GET /cs453/index.html HTTP/1.1<cr><lf>Host: gaia.cs.umass.edu<cr><lf>UserAgent: Mozilla/5.0
(Windows;U; Windows NT 5.1; en-US; rv:1.7.2)Gecko/20040804 Netscape/7.2 (ax) <cr><lf>Accept:ext/xml,
application/xml,application/xhtml+xml,text/html;q=0.9,text/plain;q=0.8,image/png,*/*;q=0.5<cr><lf>Accept-
Language:en-us,en;q=0.5<cr><lf>Accept-Encoding: zip,deflate<cr><lf>Accept-Charset:ISO-8859-1,utf-
8;q=0.7,*;q=0.7<cr><lf>Keep-Alive:300<cr><lf>Connection:keep-alive<cr><lf><cr><lf>
```

- A. Kết nối bền vững
- B. Kết nối không bền vững
- C. Kết nối không bền vững và kết nối bền vững
- D. Không đề cập

Đáp án đúng: B

Câu 33. 7 bytes đầu tiên trang web trả về cho trình duyệt là?

```
HTTP/1.1 200 OK<cr><lf>Date: Tue, 22 June 2015 12:39:45GMT..Server:Apache/2.0.52 (Fedora)
<cr><lf>Last-Modified: Tue, 1 June 2014 18:27:46GMT<cr><lf>ETag: "526c3-f22-88a4c80"<cr><lf>Accept-
Ranges:bytes<cr><lf>Content-Length: 8347<cr><lf>Keep-Alive:timeout=max=100<cr><lf>Connection:
KeepAlive<cr><lf>Content-Type:text/html; charset=ISO-88591<cr><lf><cr><lf><!doctype html public "-
//w3c//dtd html 4.0 transitional//en"><lf><html><lf><head><lf><meta httpequiv="Content-Type"
content="text/html; charset=iso-8859-1"><lf><metaname="GENERATOR" content="Mozilla/4.79 [en]
(Windows NT 5.0; U)Netscape]"><lf><title>Test page</title><lf></head><lf> .....
```

- A. <!docty
- B. <meta
- C. HTTP/1
- D. text/ht

Đáp án đúng: A

Câu 34. Chọn câu phát biểu SAI:

HTTP/1.1 200 OK<cr><lf>Date: Tue, 22 June 2015 12:39:45GMT..Server:Apache/2.0.52 (Fedora)
<cr><lf>Last-Modified: Tue, 1 June 2014 18:27:46GMT<cr><lf>ETag: "526c3-f22-88a4c80"<cr><lf>Accept-
Ranges: bytes<cr><lf>Content-Length: 8347<cr><lf>Keep-Alive:timeout=max=100<cr><lf>Connection:
KeepAlive<cr><lf>Content-Type:text/html; charset=ISO-88591<cr><lf><cr><lf><!doctype html public "-
//w3c//dtd html 4.0 transitional//en"><lf><html><lf><head><lf><meta httpequiv="Content-Type"
content="text/html; charset=iso-8859-1"><lf><metaname="GENERATOR" content="Mozilla/4.79 [en]
(Windows NT 5.0; U)Netscape]"><lf><title>Test page</title><lf></head><lf>

- A. Server trả về cho trình duyệt tổng cộng 8327 bytes
- B. Server đồng ý cho một kết nối bền vững
- C. Thời gian Server trả thông tin về cho trình duyệt là: Tue, 22 June 2015 12:39:45GMT
- D. HTTP 1.1 là phiên bản cao nhất mà Server hỗ trợ

Đáp án đúng: A

Câu 35. Ghép số TCP port hoặc UDP port tương ứng với ứng dụng sau đây

1. HTTP, 2. DNS, 3. FTP, 4. SMTP

a. 25, b. 21, c. 80, d. 53

- A. 1c, 2a, 3b, 4d
- B. 1c, 2a, 3d, 4b
- C. 1c, 2d, 3b, 4a
- D. 1c, 2b, 3a, 4d

Đáp án đúng: C

Câu 36. Trong quá trình phân giải tên miền, việc đẩy trách nhiệm phân giải tên cho máy chủ tên miền được hỏi gọi là?

- A. Truy vấn đệ quy
- B. Truy vấn tuần tự
- C. Truy vấn tương tác
- D. Truy vấn liên tục

Đáp án đúng: A

Câu 37. Client X gửi một yêu cầu HTTP không bền vững đến server Y để xem một bức ảnh có dung lượng 1 KBytes, biết khoảng cách giữa X và Y là 1000km, băng thông = 17Mb/s, tốc độ lan truyền = $2,7 \times 10^8$ m/s. RTT = 0.00041s. Tổng thời gian phản hồi của server Y là:

- A. 5ms
- B. 4ms
- C. 3ms
- D. 2ms

Đáp án đúng: A

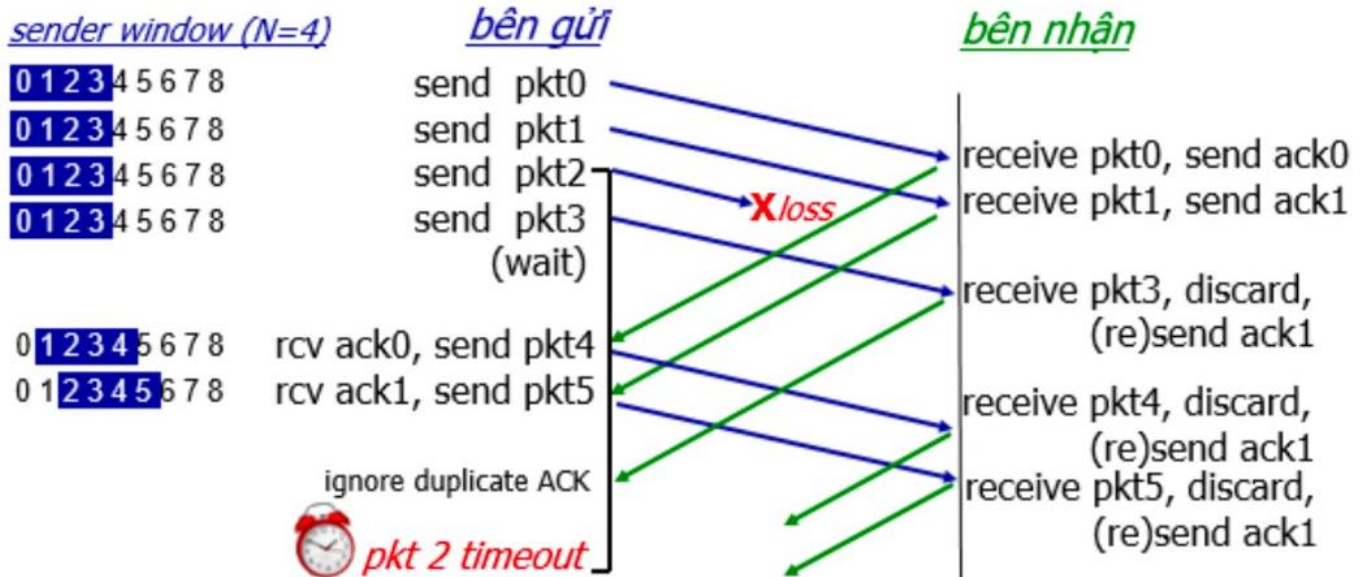
Câu 38. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về DNS records:

- A. Có 4 dạng cơ bản: A, NS, CNAME và MX
- B. Mỗi dạng đều có các thuộc tính sau: name, value, type và ttl
- C. Loại A: có name = tên máy chủ (hostname), value = địa chỉ IP của máy chủ
- D. Tất cả đều đúng

Đáp án đúng: D

Câu 39.

xem hình mô tả hoạt động của Lặp lại có lựa chọn (Selective repeat) dưới đây, sau thời gian timeout, bên gửi sẽ hành động ?



A. Chỉ gọi lại pkt2

C. Gọi lại pkt0, pkt1, pkt2, pkt3

B. Gọi lại pkt1, pkt2, pkt3, pkt4

D. Gọi lại pkt2, pkt3, pkt4, pkt5

Đáp án đúng: A

Câu 40. Trong số các cặp giao thức và cổng dịch vụ sau, cặp nào là SAI?

A. SMTP: TCP Port 25

B. DNS: UDP Port 53

C. HTTP: UDP Port 80

D. FTP: TCP Port 21

Đáp án đúng: C

Câu 41.



Xem hình và cho biết đây là trường hợp nào của rdt 3.0?

A. Không mất mát

B. Timeout/delayed ACK

C. Mất ACK

D. Mất gói

Đáp án đúng: D

Câu 42. Trong giao thức truyền dữ liệu tin cậy (rdt), giao thức nào sau đây xử lý được trường hợp mất gói tin ACK?

A. rdt2.1

B. rdt2.2

C. rdt3.0

D. Không thể xử lý được việc mất gói tin ACK

Đáp án đúng: C

Câu 43. Trong RDT 3.0, chuyện gì sẽ xảy ra khi bên gửi không nhận được ACK của bên nhận?

A. Bên gửi gửi ACK trùng lặp cho bên nhận để báo hiệu về lỗi phát sinh

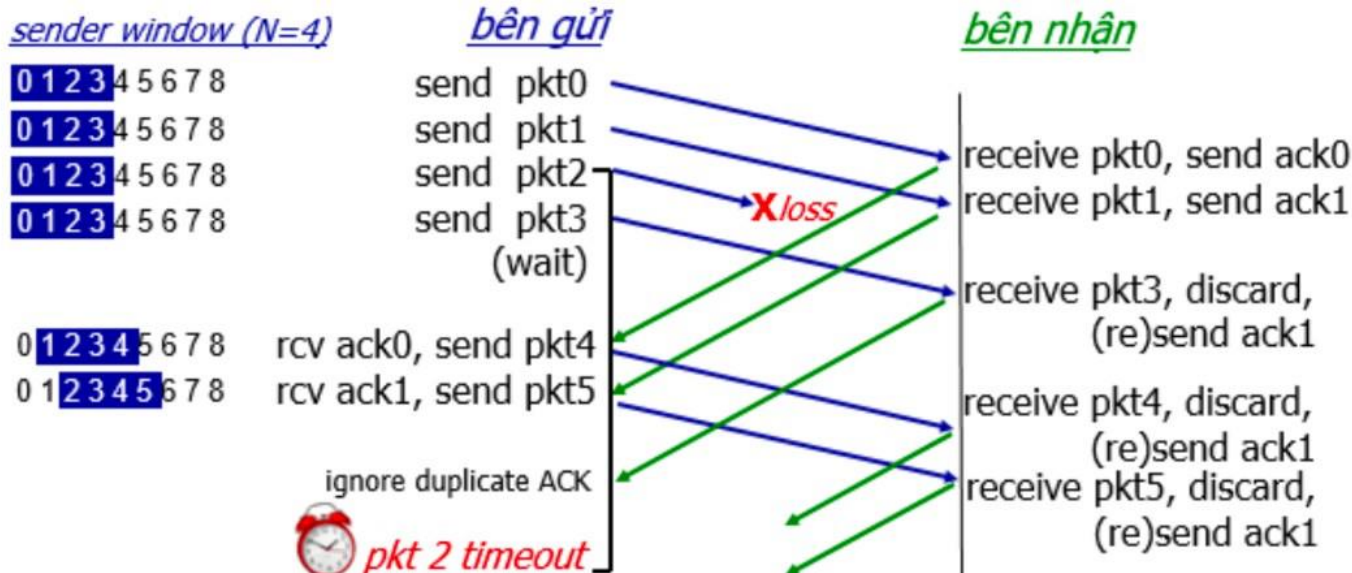
B. Bên gửi tự phát hiện lỗi và gửi lại gói tin sau khi thời gian chờ hết hạn

C. Bên gửi gửi NAK cho bên nhận để báo hiệu về lỗi phát sinh

D. Bên gửi sẽ dừng quá trình truyền dữ liệu cho bên nhận

Đáp án đúng: B

Câu 44.

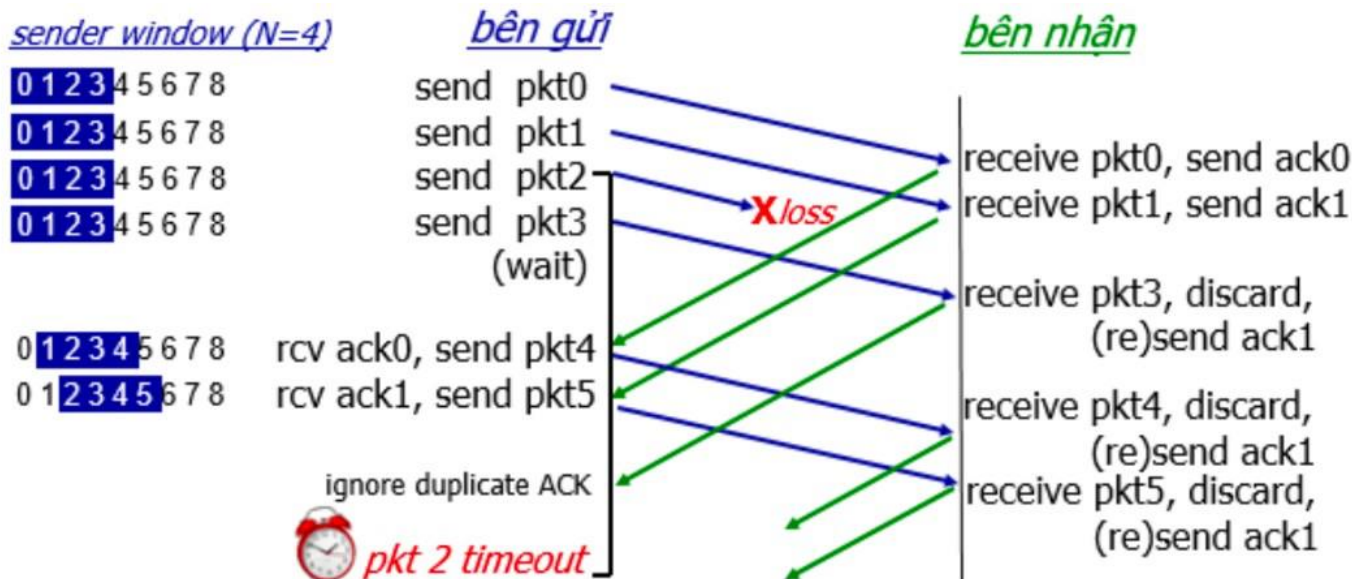


Xem hình mô tả hoạt động của Go-back-N dưới đây, sau thời gian timeout, bên gửi sẽ hành động như thế nào?

- A. Chỉ gọi lại pkt2
- B. Gọi lại pkt0, pkt1, pkt2, pkt3
- C. Gọi lại pkt1, pkt2, pkt3, pkt4
- D. Gọi lại pkt2, pkt3, pkt4, pkt5

Đáp án đúng: D

Câu 45.



Xem hình mô tả hoạt động của Lặp lại có lựa chọn (Selective repeat) dưới đây, sau thời gian timeout, bên gửi sẽ hành động ?

- A. Chỉ gọi lại pkt2
- B. Gọi lại pkt1, pkt2, pkt3, pkt4
- C. Gọi lại pkt0, pkt1, pkt2, pkt3
- D. Gọi lại pkt2, pkt3, pkt4, pkt5

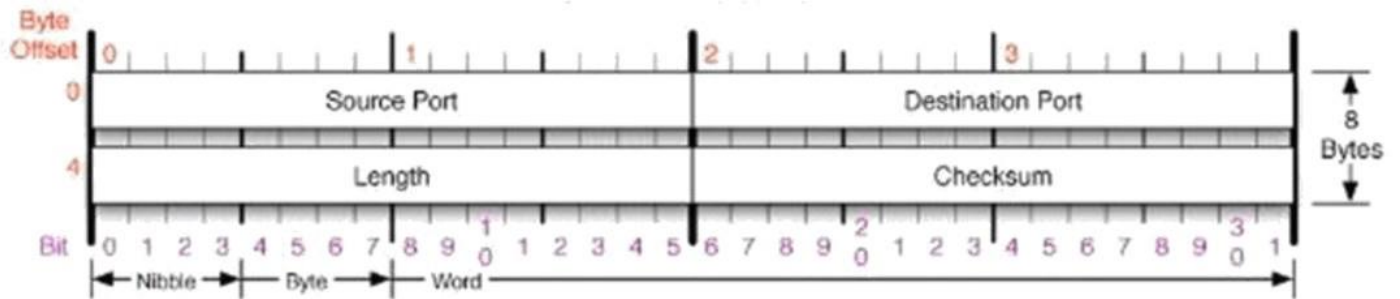
Đáp án đúng: A

Câu 46. Lượng dữ liệu lớn nhất mà một segment có thể chứa được giới hạn bởi thông số nào sau đây?

- A. Bằng thông tối đa
- B. MTU (Maximum Transmission Unit)
- C. MSS (Maximum Segment Size)
- D. Bằng thông tối đa và MTU

Đáp án đúng: C

Câu 47.



Hình dưới đây là header của giao thức nào?

- A. TCP B. UDP C. IP D. ICMP

Đáp án đúng: B

Câu 48. Trong header của UDP, trường length là độ dài của thành phần nào sau đây?

- A. Cả segment UDP
B. Chỉ phần đầu header của UDP
C. Chỉ phần dữ liệu (payload)
D. Trong header của UDP không có trường length

Đáp án đúng: A

Câu 49. Tính checksum của 2 chuỗi 16 bit sau:

10101100 01010001

01001001 11001100

- A. 00001001 11100010 B. 01001001 11100010
C. 00001001 11110010 D. 00011001 11100010

Đáp án đúng: A

Câu 50. Tại sao phải dùng Web Caching

- A. Giảm thời gian đáp ứng cho yêu cầu của Client
B. Giảm lưu lượng trên đường link truy cập của 1 tổ chức
C. Cho phép những nhà cung cấp nội dung “nghèo nàn” được cung cấp nội dung đó 1 cách hiệu quả.
D. Tất cả đều đúng.

Đáp án đúng: D

Câu 51. Ứng dụng nào sau đây không sử dụng giao thức UDP?

- A. DNS B. Các ứng dụng đa phương tiện
C. SNMP D. Các ứng dụng truyền nhận tin cậy

Đáp án đúng: D

Câu 52. phản hồi nào cho biết client đang yêu cầu một thông điệp không tồn tại trên máy chủ?

- A. 200 OK B. 400 Bad Request
C. 301 Moved Permanently D. 404 Not Found

Đáp án đúng: D

----HẾT---